

Bản án số: 14/2017/HSST

Ngày: 07/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huy;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Thanh Hải;

2. Bà Phạm Thị Hà.

- *Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Thịnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Ông呉 Đăm Quyết - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn P, sinh ngày: 07/5/1997; Nơi sinh: Xã B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi; Dân tộc: Hre; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Nông; Con ông Phạm Văn M (sinh năm 1966) và bà Phạm Thị T (sinh năm 1967); Vợ: Phạm Thị Y (sinh năm 2000); Con: Phạm Văn T1 (sinh năm 2016); Tiền sự, tiền án: Không, bị cáo tại ngoại, bị cáo Phạm Văn P có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn P: Ông Hà Văn H, Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, theo Quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số 97/QĐ-TGPL ngày 11/8/2017 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- Người bị hại: Ông Phạm Văn N (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Phạm Thị H1, sinh năm 1980 (vợ của bị hại); Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Phạm Thị H1 ủy quyền cho ông Phạm Văn S, sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn Làng X 1, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 26/6/2017.

- Người bảo vệ quyền lợi của đương sự:

Bà Bùi Thị Thuyết A, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, là người bảo vệ quyền lợi cho: ông Phạm Văn N theo Quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số 100/QĐ-TGPL ngày 17/8/2017 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Phạm Thị H1, ông Phạm Văn S, bà Bùi Thị Thuyết A có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Phạm Văn C, sinh năm 2013 (con đẻ của bị hại);

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp cho Phạm Văn C là Phạm Thị H1, sinh năm 1980 (mẹ đẻ của Phạm Văn Chim), nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Phạm Văn X, sinh năm 1978;

+ Bà Phạm Thị P, sinh năm 1980;

Cùng nơi cư trú: Thôn X 1, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Võ B, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

Ông Phạm Văn X, bà Phạm Thị P có mặt, ông Võ B vắng mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch: Ông Phạm Văn X1, Công chức Phòng Văn hóa thông tin huyện huyện Ba Tơ (*phiên dịch tiếng Hre cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa*).

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 11/5/2017, sau khi đi làm cây keo ở xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi về đến xã B, huyện C thì Phạm Văn H ở thôn M II, xã B, huyện C rủ Phạm Văn P, Phạm Văn K và một số người khác về nhà H ăn cơm. Sau đó, P đi về nhà H trước, còn K đi bộ về nhà ở thôn L, xã B, huyện C thì thấy cha mẹ đi đám cúng ở trong xóm nên K tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 76X5-8760 của ông Phạm Văn X (cha đẻ của K) điều khiển đến nhà anh H. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, P và K xin phép đi về trước, lúc này K cảm thấy mệt nên nhờ P điều khiển xe mô tô BKS 76X5- 8760 chở K về nhà; Vì thấy K say và mệt, hơn nữa muốn về nhà nên P đồng ý chở K về dù không có giấy phép lái xe. Trên đường về theo hướng từ xã Ba Vì đi xã Ba Tô, đến Km 46+550 Quốc lộ 24 thuộc thôn Mang Lùng I, xã Ba Tô, huyện Ba Tơ thì gây tai nạn với xe mô tô BKS 76K1-023.09 do Phạm Văn N ở thôn Nước Tia, xã Ba Tiêu, huyện Ba Tơ điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả: Phạm Văn N bị thương nặng được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi. Đến ngày 13/5/2017 Phạm Văn N tử vong tại Bệnh viện. Phạm Văn P và Phạm Văn K bị thương nhẹ được điều trị tại Trung tâm y tế huyện Ba Tơ, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả công tác khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông theo phương Đông Bắc-Tây Nam (từ xã Ba Tô đi xã Ba Vi), đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, lòng đường thảm nhựa có chiều rộng 5,4m, phía Tây Bắc có lề đất rộng 1,4m.

Phía Tây Bắc và phía Đông Nam của hiện trường giáp với ruộng lúa.

Trên hiện trường, tại vị trí xảy ra tai nạn, phát hiện có 02 xe mô tô. Xe mô tô BKS 76K1-023.09 nằm ngã nghiêng bên trái, đầu quay về hướng Bắc, đuôi quay về hướng Nam, trục bánh trước cách mép đường Tây Bắc về Đông Nam là 1,96m, trục bánh sau cách mép đường Tây Bắc về Đông Nam là 3m và cách trụ điện sáng ký hiệu XLĐQ NAM-105B phía Đông Nam về Tây Bắc là 28,5m; tại vị trí tiếp giáp của góc chân giữa bên trái của xe mô tô phát hiện có 01 vết cày xước mặt đường nhựa không liên tục về hướng Đông Bắc (gọi là V1) có Kích thước (KT) (2,76m x 01cm), đầu vết (V1) có hướng cày đừa từ Đông Bắc về Tây Nam, đầu Đông Bắc của (V1) cách mép đường Tây Bắc về Đông Nam 2,55m. Từ đầu Đông Bắc của (V1) cách 2,8m về hướng Đông Bắc phát hiện có 01 vết cày xước mặt đường nhựa không liên tục về hướng Đông Bắc có KT (1,4m x 01cm) (gọi là V2), (V2) có hướng cày đừa từ Tây Nam về Đông Bắc, đầu Tây Nam (V2) cách mép đường phía Tây Bắc về Đông Nam 1,71m, đầu Đông Bắc (V2) cách mép đường phía Tây Bắc về Đông Nam 1m. Từ đầu Đông Bắc của (V2) cách 1m về phía Đông Nam là trục bánh trước của xe mô tô BKS 76X5-8760, xe mô tô nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc, trục bánh trước cách mép đường Tây Bắc về Đông Nam 1,64m, trục bánh sau cách mép đường Tây Bắc về Đông Nam 40cm. Ở khoảng giữa cách về Đông Bắc (V1) và cách Tây Nam (V2) phát hiện nhiều mảnh nhựa và kính vỡ trong một diện KT (50x60)cm, tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường Tây Bắc về Đông Nam 2,2m (gọi là V3).

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 76K1-023.09 cho thấy: Toàn bộ phần đầu xe (áp nhựa đầu xe, đèn pha, đèn xi nhanh) phía trước bị bể rời ra ngoài. Gạc chắn bùn phía trước bị gãy. Yếm xe (bửng) bị bể rời ra ngoài. Cặp phuộc nhún trước bị cong về sau so với vị trí ban đầu; tại vị trí mặt trước mép dưới của phuộc nhún trước bên phải (vị trí bắt ốc trục trước) có dấu vết mài mòn kim loại theo chiều từ trước về sau KT (3x1)cm để lộ ánh kim. Vành bánh trước bị bể. Đầu ngoài cốt sắt gác chân trước bên trái có dấu vết mài mòn kim loại theo chiều từ trước về sau KT (3x3)cm để lộ ánh kim. Đầu ngoài gác chân sau bên trái có dấu vết mài mòn kim loại KT (2x0,7)cm.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 76X5-8760 cho thấy: Toàn bộ phần đầu xe (áp nhựa đầu xe, đèn pha, đèn xi nhanh) phía trước bị bể rời ra ngoài. Mặt trước mép ngoài tay cầm bên trái có dấu vết cày xước cao su theo chiều từ phải qua trái, từ trước về sau, trong một diện KT (3x3)cm. Mép ngoài mặt trước nắp lốc máy bên phải có dấu vết trầy xước, bể kim loại theo chiều từ trước về sau, trong một diện KT (2x6)cm để lộ ánh kim. Cốt sắt gác chân giữa bên phải và chân đề bị đẩy cong ngược về sau và áp sát vào pô xe, đầu ngoài cốt sắt có dấu vết trầy mài mòn kim loại.

Dấu vết V1 là do góc chân giữa bên trái của xe mô tô BKS 76K1-023.09 tạo nên; Dấu vết V2 là do góc chân giữa bên trái của xe mô tô BKS 76X5-8760 tạo

nên; Điểm va chạm giữa 02 xe mô tô là tại đầu cuối phuộc nhún trước bên phải (tại vị trí bắt ốc trục trước) của xe mô tô BKS 76K1-023.09 và vành bánh trước với nắp lót máy bên phải và gác chân giữa bên phải của xe mô tô BKS 76X5-8760; Vị trí va chạm của 02 xe trên mặt đường là khoảng giữa về phía Đông Bắc V1 và phía Tây Nam V2 (vị trí va chạm là vùng mảnh nhựa và kính bể), tâm vùng này cách mép đường Tây Bắc về Đông Nam là 2,2m (gọi là V3) (nằm trên phần đường của xe mô tô BKS 76K1-023.09 do Phạm Văn Ngộ điều khiển).

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện cũng như qua lời khai của Phạm Văn P và nhân chứng cho thấy: Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông làm Phạm Văn N tử vong là do Phạm Văn P điều khiển xe mô tô BKS 76X5-8760, phía sau chở Phạm Văn K nhưng không có giấy phép lái xe, không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát phía trước, đi lấn sang phần đường của xe mô tô BKS 76K1-023.09 do Phạm Văn N điều khiển nên đã gây tai nạn làm Phạm Văn N tử vong.

Trên cơ sở kết luận giám định tử thi số 34/2017/GDPY ngày 09/6/2017 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận: anh Phạm Văn N tử vong do chấn thương sọ não gây tụ máu nội sọ.

Tại cáo trạng số 15/QĐ-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tư đã truy tố bị cáo Phạm Văn P về “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Phương với mức án từ 12 tháng đến 16 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 16.000.000 đồng; Vợ chồng ông Phạm Văn X có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Về tang vật: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 76 bộ luật tố tụng hình sự trả cho ông Phạm Văn X chiếc xe mô tô BKS 76X5-8760; cho bị hại (có bà Phạm Thị H đại diện) xe mô tô BKS 76K1-023.09.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh như Cáo trạng đã truy tố; Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, ở vùng cao đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là hộ nghèo, con còn quá nhỏ; Sau khi tai nạn xảy ra tuy kinh tế gia đình bị cáo hết sức khó khăn, nhưng đã cố gắng chi phí bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao, xử phạt bị cáo Phạm Văn P với mức án tù phù hợp và cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Người bảo vệ quyền lợi của đương sự bà Bùi Thị Thuyết A, trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 16.000.000 đồng; Buộc vợ chồng ông Phạm Văn X có trách nhiệm bồi thường liên đới cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tiếp tục bồi thường cho bị hại 31.000.000 đồng, trong đó: bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 16.000.000 đồng; Vợ chồng ông Phạm Văn X có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã kết luận, phù hợp với lời khai của những người tham tố tụng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào ngày 11/5/2017, Phạm Văn P không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 76X5-8760 theo hướng từ xã Ba Vi đi xã Ba Tô, đến Km 46+550 Quốc lộ 24 thuộc thôn Mang Lũng I, xã Ba Tô, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo phát hiện xe mô tô BKS 76K1-023.09 do Phạm Văn N điều khiển theo hướng ngược lại. Do không làm chủ được tốc độ, không đi đúng làn đường nên bị cáo điều khiển xe mô tô 76X5-8760 va chạm với xe mô tô 76K1-023.09; Hậu quả: Phạm Văn N chết khi đang điều trị tại Bệnh viện.

[2] Căn cứ vào các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và Kết luận giám định số 34/2017/GDPY ngày 09/6/2017 của Phòng Giám định pháp y Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Quảng Ngãi thì: Vụ tai nạn xảy ra là do lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, bởi lẽ nguyên nhân dẫn đến tai nạn làm ông Ngự chết là do bị cáo điều khiển xe mô tô không làm chủ tốc độ, không đi đúng làn đường của bị cáo đang lưu thông, lấn sang làn đường phía bên trái; Bị cáo điều khiển xe khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào Luật giao thông đường bộ được quy định tại khoản 9 Điều 8: “*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*”; khoản 1, Điều 9: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường theo quy định*”; Khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 02 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không tuân thủ các điều kiện về điều khiển phương tiện giao thông, hành vi của bị cáo không những làm thiệt hại về tính mạng cho người khác mà còn làm ảnh hưởng

đến trật tự an toàn giao thông đường bộ; do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi và mức độ lỗi do bị cáo gây ra.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với tổng số tiền 80.000.000 đồng; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo thuộc hộ nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự. Những tình tiết giảm nhẹ này sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt; Về dân sự cơ bản phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Theo ý kiến Luật sư bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tình hình an toàn giao thông hiện nay là một nỗi lo cho mọi người, tai nạn giao thông đã để lại nhiều hậu quả đau lòng; do đó để nâng cao tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 111.000.000 đồng, gồm: chi phí cấp cứu, điều trị tại bệnh viện, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con và tiền sửa xe mô tô bị hư hỏng (1.000.000 đồng); Bị cáo đã bồi thường được số tiền 80.000.000 đồng và tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 31.000.000 đồng; Vợ chồng ông Phạm Văn X tự nguyện liên đới với bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000 đồng trong tổng số tiền 31.000.000 đồng mà đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu và người bảo vệ quyền lợi cho bị hại đề nghị, xét thấy phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với Phạm Văn X (hiện là chủ chiếc xe BKS 76X5-8760) vào ngày 11/5/2017 Phạm Văn X và vợ là Phạm Thị P không có ở nhà, Phạm Văn K tự lấy xe đi, sau đó giao cho Phạm Văn P điều khiển; Vợ chồng Phạm Văn X không biết. Đối với Phạm Văn K có hành vi giao xe BKS 76X5-8760 cho Phạm Văn P điều khiển gây tai nạn. Tuy nhiên tại thời điểm gây tai nạn Phạm Văn K, sinh ngày 19/5/2002, mới được 14 tuổi, 11 tháng 22 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự với hành vi này; Do đó, cơ quan Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với vợ chồng ông Phạm Văn X và Phạm Văn K là có căn cứ.

[8] Về vật chứng vụ án: Xe mô tô BKS 76X5-8760 hiện đang mang tên trong giấy tờ xe là của ông Võ B, cư trú: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Vào

ngày 24/8/2017, cơ quan điều tra xác minh thì ông B đã bỏ địa phương đi đâu không rõ địa chỉ; Xe mô tô BKS 76X5-8760 đã được Lê Quốc C1, cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn B, huyện C mua và đã bán lại chiếc xe này cho ông Phạm Văn X.

Do đó, hiện tại xác định chiếc xe mô tô BKS 76X5-8760 là của ông Phạm Văn X; Xe mô tô BKS 76K1-023.09 là của bị hại, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng; khi nào ông Võ B có yêu cầu về chiếc xe mô tô BKS 76X5-8760 thì Tòa án xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[9] Về án phí: Bị cáo, vợ chồng ông Phạm Văn X, bà Phạm Thị P có đơn xin miễn án phí với lý do là thuộc hộ nghèo, áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị cáo Phạm Văn P và vợ chồng ông Phạm Văn X thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 20 (hai mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Buộc bị cáo Phạm Văn P, tiếp tục bồi thường cho bị hại (có bà Phạm Thị H đại diện), số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

+ Buộc vợ chồng ông Phạm Văn X, bà Phạm Thị P bồi thường cho bị hại (có bà Phạm Thị H đại diện), số tiền: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi được thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả cho bị hại (có bà Phạm Thị H đại diện) 01 (một) xe mô tô BKS 76K1-023.09, (không có kính chiếu hậu), nhãn hiệu YAMAHA; màu sơn: Đen-đỏ, số máy: 017821; số khung: 015449. Tình trạng: Toàn bộ phần đầu xe (áp nhựa đầu

xe, đèn pha, đèn xi nhanh) phía trước bị bể rời ra ngoài. Gạc chấn bunn phía trước bị gãy. Yếm xe (bững) bị bể rời ra ngoài.

+ Trả cho ông Phạm Văn X quản lý, sử dụng 01 (một) xe mô tô BKS 76X5-8760, (không có kính chiếu hậu), nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu sơn: xanh-đen, số máy: 5390373, số khung: 290295. Tình trạng: Toàn bộ phần đầu xe (áp nhựa đầu xe, đèn pha, đèn xin nhanh) phía trước bị bể rời ra ngoài, mặt trước mép ngoài tay cầm bên trái có dấu vết cày xước cao su.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2017).

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Văn P được miễn tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm; vợ chồng ông Phạm Văn X, bà Phạm Thị P được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/12/2017).

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ;
- Người bị kết án;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Huy